TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 198 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9 - 2018
"V/v: Ly hôn; tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Vinh

2. Ông Hoàng Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Bá M, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – Luật sư Văn phòng luật sư C – Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An, bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đặng Bá M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2018 và qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Bá M tự nguyện kết hôn với nhau; có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2004 ngày 06 tháng 01 năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xảy ra xung đột, sống không hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính cách, lối sống không hợp nhau. Đã có lần mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên phải mời Ban hoà giải của xóm đến giải quyết, tuy nhiện cuộc sống chung vẫn không hạnh phúc. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu ly hôn anh Đặng Bá M.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Đặng Thị Hải D; giới tính: Nữ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2005, nay đang học Lớp 8, Trường Trung học cơ sở L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đặng Thị Hải A; giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011; nay đang học Lớp 2, Trường Tiểu học V, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đặng Bá Hải N; giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 6 năm 2013; nay học Lớp 5 tuổi, Trường Mầm non H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Khi vợ chồng ly hôn, theo nguyện vọng của các con và điều kiện học tập của các con, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con. Hiện nay chị làm nghề buôn bán tự do, thu nhập hàng tháng đủ để nuôi dưỡng, chắm sóc tốt cho cả 03 con. Chị chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đặng Bá M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh M thống nhất trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như chị H đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn, anh cũng nhất trí.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Đặng Thị Hải D; giới tính: Nữ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2005, nay đang học Lớp 8, Trường Trung học cơ sở L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đặng Thị Hải A; giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011; nay đang học Lớp 2, Trường Tiểu học V, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đặng Bá Hải N; giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 6 năm 2013; nay học Lớp 5 tuổi, Trường Mầm non H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Khi vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Hải D; giao 02 con là Đặng Thị Hải A và Đặng Bá Hải N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh loa động tự do, thu nhập đủ để chăm sóc tốt cho con.

- Về chia tài sản: Anh đã gửi đơn yêu cầu phản tố đề ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc "Yêu cầu chia tài sản khi ly hôn". Nhưng anh không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án nên Tòa án đã trả lại đơn yêu cầu phản tố cho anh. Do vậy, anh sẽ khởi kiện yêu cầu chia tài sản bằng một vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Bá M.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc yêu cầu, điều kiện của chị H và anh M để giải quyết việc nuôi con chung. Cụ thể đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Thị Hải D; giới tính: Nữ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2005 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đặng Thị Hải A, giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011; Đặng Bá Hải N, giới tính: Nam, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2013, cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì chị H và anh M chưa yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H và anh M.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này. Đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn và giải quyết nuôi con, do đó đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn là anh M có nơi cư trú tại xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung:

2.1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Bá M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2004 ngày 06 tháng 01 năm 2004. Hôn nhân của chị H và anh M không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh M đều thừa nhận sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống của vợ chồng không hợp nhau. Nay chị H và anh M đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Căn cứ biên bản xác minh tại Chi hội phụ nữ xóm 12 và Hội liên hiệp phụ nữ xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thì vợ chồng chị H và anh M xảy ra mâu thuẫn gia đình nhiều lần; năm 2017 các đoàn thể trong xóm đã đến để hòa giải mâu thuẫn gia đình. Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị H và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xet xử cho chị H ly hôn anh M.

2.2.Về nuôi con chung: Chị H và anh M có 03 con chung là: Đặng Thị Hải D; giới tính: Nữ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2005, nay đang học Lớp 8, Trường Trung học cơ sở L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đặng Thị Hải A; giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011; nay đang học Lớp 2, Trường Tiểu học V, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đặng Bá Hải N; giới tính: Nam; sinh ngày

11 tháng 6 năm 2013; nay học Lớp 5 tuổi, Trường Mầm non H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Khi vợ chồng ly hôn, chị H và anh M đều yêu cầu được nuôi con. Đối với anh M yêu cầu được nuôi cháu D. Chị H yêu cầu được nuôi cả 03 con và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Vì điều kiện của chị H và anh M đều là lao động tự do, không ai bị hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên quy định tại Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; hơn nữa, vợ chồng có 03 người con, nên cần cân nhắc để giao con cho chị H và anh M nuôi dưỡng phù hợp với điều kiện của mỗi bên và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của con. Xét cháu A và cháu N nay còn nhỏ tuổi nên cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu D nay lớn tuổi hơn nên giao cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì chị H và anh M không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H và anh M.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung. Anh Đặng Bá M có đơn yêu cầu phản tố đề ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc "chia tài sản khi ly hôn", nhưng anh M không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án nên Tòa án đã trả lại đơn yêu cầu phản tố cho anh M theo Thông báo trả lại đơn yêu cầu phản tố số 292/TB-TA, ngày 08 tháng 8 năm 2018. Anh M và chị H có quyền khởi kiện chia tài sản chung bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2.4. Về nợ chung: Chị H và anh M không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3].Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 192, khoản 1 Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Bá M.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Đặng Thị Hải A, giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011; Đặng Bá Hải N, giới tính: Nam, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Đặng Thị Hải D; giới tính: Nữ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2005 cho anh Đặng Bá M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H và anh M vì hai bên chưa có yêu cầu. Chị H và anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người có hành vi lạm dụng.

3. Về chia tài sản: Trả lại đơn yêu cầu phản tố đề ngày 17 tháng 7 năm 2018 về "Chia tài sản khi ly hôn" cho anh Đặng Bá M. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai số 0006162 ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N,
- Hồ sơ vụ án; Lưu VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phong